TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/ HNGĐ - ST
Ngày: 30-01-2018
V/v ly hôn giữa anh TA và chị T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỤ BẢN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán chủ toạ phiên toà*: Bà Bùi Thị Gấm.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Hoàng Quốc Mậu

2. Ông Nguyễn Văn Thể

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 124/2017/TLST - HNGĐ ngày 02-11-2017 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16-01-2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần TA; sinh năm 1985; ĐKHKTT (nơi ở) tại: Xóm Chợ, xã Thành Lợi, huyện V, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn*: Chị Lê Thị T; sinh năm 1984; ĐKHKTT tại: Số 59, Trương Văn Hải, tổ 4, khu phố 2, phường Tăng Nhơn Phú, quận 9, Tp Hồ Chí Minh; Nơi làm việc (nơi ở): Số 124, đường D3, KDC Nam Long, phường Phước Long B, quận 9, Tp Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa: Anh Trần TA và chị Lê Thị T vắng mặt nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn là anh Trần TA trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lê Thị T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 01-8-2012.

- Về quan hệ tình cảm: Sau ngày cưới cuộc sống chung của anh chị diễn ra bình thường, hòa thuận được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống trái ngược nhau dẫn đến hạnh phúc gia đình mất dần. Mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng, anh chị sống ly thân và chấm dứt quan hệ tình cảm từ năm 2014 đến nay. Anh TA xác định tình cẩm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không tồn tại, từ năm 2014 đến nay vợ chồng sống mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau nữa vì vậy cuộc hôn nhân này không thể tiếp tục do đó anh xin được ly hôn với chị T.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là cháu Trần Lê Phương N – sinh ngày 30-9-2012. Hiện nay cháu N đang sinh sống cùng chị T. Ly hôn anh để chị T nuôi con và nhận cấp dưỡng nuôi con cùng chị T là 1.500.000đ/tháng đến khi cháu N thành niên, có khả năng lao động tự lập được.

- Về tài sản, công nợ và những vấn đề khác liên quan: Anh TA không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai 27-11-2017 và đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt ngày 27-11-2017, bị đơn là chị Lê Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần TA tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 01-8-2012.

- Về quan hệ tình cảm: Sau ngày cưới cuộc sống chung của vợ chồng chị hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình của vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến hạnh phúc gia đình mất dần, vợ chồng sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Chị T cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, thời gian sống ly thân đã lâu và không thể tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này nên chị đồng ý ly hôn với anh Trần TA.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Lê Phương N – sinh ngày 30-9-2012, hiện nay cháu N đang sinh sống cùng chị. Ly hôn chị nhận nuôi cháu N và nhận cấp dưỡng nuôi con từ anh Trần TA là 1.500.000đ/tháng đến khi cháu N thành niên, có khả năng lao động tự lập được.

- Về tài sản, công nợ và các vấn đề có liên quan khác: Anh chị không có, không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Hiện nay chị đang sinh sống và làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh, công việc rất bận nên chị xin được vắng mặt trong quá trình tố tụng tại Tòa án, vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải và tại phiên tòa xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng.

- Về yêu cầu khởi kiện của đương sự: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa anh Trần TA và chị Lê Thị T.

+ Về con chung: Giao cháu Trần Lê Phương N – sinh ngày 30-9-2012 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; anh TA cấp dưỡng nuôi con cùng chị T là 1.500.000đ/tháng đến khi cháu N thành niên, có khả năng lao động tự lập được.

+ Về tài sản, công nợ và các nội dung khác: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần TA phải nộp án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lê Thị T đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Số 59, Trương Văn Hải, tổ 4, khu phố 2, phường Tăng Nhơn Phú, quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi làm việc (nơi ở) hiện nay: Số 124, đường D3, KDC Nam Long, phường Phước Long B, quận 9, Tp Hồ Chí Minh. Anh Trần TA có hộ khẩu thường trú tại xóm Chợ, xã Thành Lợi, huyện V, tỉnh Nam Định. Giữa anh Trần TA và chị Lê Thị T đã có văn bản thỏa thuận về việc yêu cầu Tòa án nơi cư trú của nguyên đơn giải quyết vụ án do đó căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần TA và chị Lê Thị T đều có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 228; Khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần TA và chị Lê Thị T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 01/8/2012. Như vậy cuộc hôn nhân của anh TA và chị T là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ theo quy định tại Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về quan hệ tình cảm: Anh Trần TA và chị Lê Thị T đều xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến hạnh phúc gia đình không còn, anh chị đã sống ly thân và chấm dứt quan hệ tình cảm vợ chồng từ năm 2014 đến nay. Như vậy trong thời gian vợ chồng chung sống anh TA và chị T không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, vợ chồng không thương yêu, tôn trọng nhau, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không gìn giữ, bảo vệ hạnh phúc gia đình, việc này trái với quy định tại Điều 19, 21 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử xác định tình trạng hôn nhân của anh TA và chị T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; Anh TA có nguyện vọng xin ly hôn chị T, chị T cùng đồng ý ly hôn do đó áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Xử cho anh chị được ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về con chung: Anh Trần TA và chị Lê Thị T có 01 con chung là cháu Trần Lê Phương N – sinh ngày 30-9-2012, hiện nay cháu N đang sinh sống cùng chị T. Ly hôn anh chị cùng thống nhất giao cháu N cho chị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, anh TA cấp dưỡng nuôi con cùng chị T là 1.500.000đ/tháng đến khi cháu N thành niên, lao động tự lập được; Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận về nuôi con chung của anh chị là phù hợp với quy định tại Điều 58; Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014 do đó sẽ giao cháu N cho chị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, anh TA cấp dưỡng nuôi con cùng chị T mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ tháng 01-2018 đến khi cháu N thành niên, lao động tự lập được .

[6] Về tài sản, công nợ và các nội dung khác liên quan: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần TA phải nộp án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 228; Khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Xử ly hôn giữa anh Trần TA và chị Lê Thị T.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Lê Phương N – sinh ngày 30-9-2012 cho chị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục (hiện nay cháu N đang

sinh sống cùng chị T); Anh TA có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T là 1.500.000đ/tháng kể từ tháng 01/2018 đến khi cháu N cháu thành niên, có khả năng lao động tự lập được.

Anh TA có quyền, nghĩa vụ thăm non con mà không ai được cản trở, nhưng anh TA không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị T.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Trần TA phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*.

+ Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần TA phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*.

Anh TA đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số BB/2012/09711 ngày 02-11-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V được đối trừ và anh Trần TA phải nộp thêm 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*.

Anh Trần TA và chị Lê Thị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã Mỹ Lộc, huyện, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Gấm